

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số: 311/QĐ-CĐBT ngày 12 tháng 6 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bến Tre)

Tên ngành, nghề: ĐIỀU DƯỠNG
Mã ngành, nghề: 5720301
Trình độ đào tạo: Trung cấp
Hình thức đào tạo: Chính quy
Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THPT
Thời gian đào tạo: 2,0 năm

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1 Mục tiêu chung:

Đào tạo người Điều dưỡng có kiến thức và kỹ năng thực hành điều dưỡng cơ bản để làm nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe người bệnh và tham gia công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu tại cộng đồng, có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm trước tính mạng và sức khỏe của người bệnh, có đủ sức khỏe để công tác và học tập, nâng cao trình độ nhằm đáp ứng nhu cầu hiện tại và tương lai trong quá trình phát triển của sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

1.2 Mục tiêu cụ thể:

- Kiến thức:

Trình bày được những nội dung cơ bản về cấu tạo, hoạt động và chức năng của cơ thể con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý.

Liệt kê được sự tác động của môi trường sống đối với sức khỏe con người, các biện pháp duy trì, cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khỏe.

Trình bày được tâm lý người bệnh, người nhà người bệnh.

Trình bày được những nguyên tắc cơ bản về qui trình chăm sóc điều dưỡng.

Mô tả được các triệu chứng chính và các biện pháp phòng bệnh của các bệnh nội khoa, ngoại khoa, nhi khoa, sản - phụ khoa và bệnh truyền nhiễm thường gặp.

Trình bày được luật pháp, chính sách của Nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân.

- Kỹ năng:

Thực hiện được các qui trình kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng cơ bản.

Thực hiện được kế hoạch chăm sóc người bệnh theo đúng qui trình điều dưỡng.

Áp dụng được một số biện pháp chăm sóc điều dưỡng bằng y học cổ truyền cho người bệnh.

Tham gia phát hiện sớm các dịch bệnh tại địa phương và phối hợp công tác phòng chống dịch.

Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng.

Phối hợp thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cộng đồng.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Yêu ngành, yêu nghề, tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.

Tôn trọng, đoàn kết, hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

Khiêm tốn học hỏi, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Bảo đảm an toàn cho người bệnh.

1.3 Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Học xong chương trình này, người học có đủ kiến thức, kỹ năng điều dưỡng để được tuyển dụng vào làm việc tại các cơ sở y tế của Nhà nước hoặc các cơ sở y tế ngoài công lập. Sau khi tốt nghiệp người học có thể học tập lên trình độ cao đẳng hoặc đại học điều dưỡng, tham gia lao động nước ngoài.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

* Đối với đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương:

- Số lượng môn học, mô đun: 26 môn học, mô đun
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 76 tín chỉ, 2.010 giờ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 12 tín chỉ, 255 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 64 tín chỉ, 1.755 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 568 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.442 giờ

3. Nội dung chương trình

(*) Định hướng cho học sinh chọn

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung	12	255	94	148	13
5M0021	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
5M0022	Pháp luật	1	15	9	5	1
5M0023	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
5M0024	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	21	21	3

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
5M0025	Tin học	2	45	15	29	1
5M0026	Tiếng anh	4	90	30	56	4
II	Các môn học, mô đun chuyên ngành, nghề	64	1.755	474	1.225	56
II.1	Các môn học, mô đun cơ sở	26	525	249	252	24
5M1301	Vi sinh - Ký sinh trùng	2	45	15	28	02
5M1302	Giải phẫu - Sinh lý	3	60	30	27	03
5M1303	Dược lý	2	30	28		02
5M1304	Sức khỏe - Môi trường - Vệ sinh - Nâng cao sức khỏe và hành vi con người	2	45	15	28	02
5M1305	Dinh dưỡng - tiết chế	2	30	28		02
5M1306	Nghề nghiệp và đạo đức người điều dưỡng	2	30	28		02
5M1307	Kỹ năng giao tiếp - Giáo dục sức khỏe	2	45	15	28	02
5M1308	Y học cổ truyền	2	45	15	28	02
5Đ1309	Điều dưỡng cơ sở 1	3	60	30	27	03
5Đ1310	Điều dưỡng cơ sở 2	6	135	45	86	04
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	36	1.185	210	945	30
5M1311	Kiểm soát nhiễm khuẩn	4	120	30	86	04
5Đ1312	Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực	3	105	15	87	03
5Đ1313	Chăm sóc người bệnh nội khoa 1	4	120	30	86	04
5Đ1314	Chăm sóc người bệnh nội khoa 2	4	120	30	86	04
5Đ1315	Chăm sóc người bệnh ngoại khoa	4	120	30	86	04
5Đ1316	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	4	120	30	86	04
5Đ1317	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	4	105	30	71	04



Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
5M1318	Điều dưỡng cộng đồng	3	105	15	87	03
5M1319	Thực tập tốt nghiệp	6	270		270	00
II.3	Môn học, mô đun tự chọn	02	45	15	28	02
5M1320	Quản lý điều dưỡng	2	45	15	28	02
5M1321	Vật lý trị liệu	2	45	15	28	02
Tổng cộng		76	2.010	568	1.373	69

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc: Do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để học sinh có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, nhà trường xác định thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa với một số nội dung như: Sinh hoạt tập thể, đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu, tham quan là 02 lần - 3 lần/khóa học.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô-đun

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô-đun cần được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô-đun trong chương trình đào tạo theo thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp

Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp ngành Điều dưỡng và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo chương trình đào tạo là 76 tín chỉ; Trình độ ngoại ngữ: có chứng chỉ tiếng Anh bậc 1 – Khung NLNN Quốc gia; Trình độ tin học: Kiến thức công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.

Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngày cho người học.

Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp theo quy định của trường.

4.5. Các chú ý khác: Không.

HIỆU TRƯỞNG


 TS. Nguyễn Văn Huân

**SƠ ĐỒ MỐI QUAN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN
TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Tên ngành, nghề: **ĐIỀU DƯỠNG** - Mã ngành, nghề: **5720501** - Trình độ: **Trung cấp**

	HỌC KỲ 1 27 TC (570 giờ)	HỌC KỲ 2 22 TC (585 giờ)	HỌC KỲ 3 15 TC (420 giờ)	HỌC KỲ 4 12 TC (435 giờ)
Các môn học chung	GDQP&AN (2TC) Giáo dục chính trị (2TC) GDTC (1TC)	Tiếng Anh (4TC) Tin học (2TC)		Pháp luật (1TC)
Các môn học, mô đun cơ sở	Giải phẫu sinh lý (3TC) Dinh dưỡng-tiết chế (2TC) Nghề nghiệp và Đạo đức người ĐD (2 TC) Điều dưỡng CS 1 (3TC) Điều dưỡng CS2 (6TC) Dược lý (2TC)	Vi sinh - KST (2 TC) KNGT- GDSK (2 TC)	SK – MT – VS (2TC) Y học cổ truyền (2TC)	
Các môn học, mô đun chuyên môn	KS nhiễm khuẩn (4TC)	CS NB Nội khoa 1 (4 TC) CS NB Nội khoa 2 4 TC CS NB Ngoại khoa (4TC)	CS sức khỏe trẻ em (4 TC) CSSK phụ nữ bà mẹ và GD (4TC) CS NB cấp cứu và CS TC (3 TC)	Điều dưỡng cộng đồng (3TC) Thực tập TN 6TC
Các môn học, mô đun tự chọn				Vật lý trị liệu (2TC) Quản lý ĐD (2TC)

